|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐÁP ÁN- THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (Lần 1)** | | | |
| **KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN** | | | Học kỳ: 1 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: 211\_DVH0780\_01 Tên học phần: ***Văn học đương đại phương Tây: những hướng tiếp cận mới (DVH0780)*** | | | | | |
| Mã nhóm lớp HP: | K25VH1 | | | | |
| Thời hạn nộp tiểu luận: | 10 ngày kể từ thời điểm giao chủ đề | | | | |
| Hình thức thi: | **Dự án/Đồ án/Bài tập lớn/Tiểu luận** | | | | |
| **Cách thức nộp bài: File pdf, nộp qua moodle exam của phòng Khảo thí – VLU.** | | | | | |
|  | | | | | |

**ĐỀ BÀI: *Hãy phân tích một tác phẩm văn học phương Tây để chứng minh cho đặc điểm của chủ nghĩa hậu hiện đại.***

CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY CỦA CHỦ ĐỀ:

PHẦN MỞ ĐẦU

* 1. Lý giải việc chọn tác phẩm phân tích.
  2. Khái quát cách hiểu chung về hậu hiện đại.

PHẦN NỘI DUNG

2.1. Phần lý thuyết:

- Trình bày khái quát lý thuyết.

- Phân tích lý thuyết Lyotard.

2.2. Phần phân tích, chứng minh:

- Khái quát nội dung tác phẩm.

- Sự đối lập giữa “cái đẹp” và “cái cao cả”.

- Từ “tâm thức hậu-hiện đại” đến “hoàn cảnh hậu-hiện đại”

- *Phân tích các yếu tố của tác phẩm*:

- những phát ngôn sở thị (denotativ)

- những phát ngôn chỉ thị (prescriptive

- những phát ngôn thực hiện (performativ)

- Phương thức “Các trò chơi ngôn ngữ” của tác phẩm

PHẦN KẾT LUẬN

3.1. Khái quát về lý thuyết.

3.2. Khái quát về khả năng ứng dụng lý thuyết vào việc phân tích tác phẩm.

*Rubic đánh giá chi tiết:*

|  | **Xuất sắc**  **9.0 – 10.0** | **Tốt**  **8.0 – 8.9** | **Khá**  **7.0 – 7.9** | **Trung bình**  **5.0 – 6.9** | **Kém**  **< 5.0** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trình bày báo cáo (10 %)** | Trình bày theo đúng quy định; Bố cục lôgic, thu hút và có tính thẩm mỹ cao, thể hiện được tính sáng tạo. | Trình bày theo đúng quy định; Bố cục lôgic, thu hút và có tính thẩm mỹ cao. | Trình bày theo đúng quy định; Bố cục khá lôgic và khá thu hút. | Trình bày chưa đúng theo quy định (Vướng 1 vài lỗi nhỏ về format); Bố cục tương đối phù hợp và chưa thật sự thu hút. | Trình bày không đúng theo quy định; Bố cục rời rạc, không thu hút và không đạt yêu cầu đề ra. |
| **Bố cục, cấu trúc báo cáo (10%)** | Bố cục, cấu trúc rõ ràng, được sắp xếp hợp lý, bao gồm đầy đủ các nội dung/ mục theo yêu cầu và mở rộng được một vài nội dung có liên quan mang tính ứng dụng thực tiễn phù hợp. | Bố cục, cấu trúc rõ ràng, được sắp xếp hợp lý, bao gồm đầy đủ các nội dung/ mục theo yêu cầu. | Bố cục, cấu trúc khá rõ ràng, được sắp xếp hợp lý, bao gồm khá đầy đủ các nội dung/ mục theo yêu cầu. | Có bố cục, cấu trúc nội dung tương đối phù hợp, tuy nhiên còn thiếu 1 – 2 nội dung/ mục theo yêu cầu. | Bố cục, cấu trúc nội dung không đạt yêu cầu/ không phù hợp/ không sử dụng, thiếu từ 2 nội dung/ mục theo yêu cầu trở lên. |
| **Nội dung báo cáo (30%)** | * Văn phong rõ ràng, súc tích, không có lỗi chính tả; * Thông tin đầy đủ, nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, liên hệ được thực tiễn, tính ứng dụng cao và mang tính sáng tạo. | * Văn phong rõ ràng, súc tích, không có lỗi chính tả; * Thông tin đầy đủ, nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, liên hệ được thực tiễn, mang tính ứng dụng. | * Văn phong rõ ràng, súc tích, không có lỗi chính tả; * Thông tin khá đầy đủ nhưng chưa nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, không liên hệ được thực tiễn. | * Vướng 1 vài lỗi về văn phạm và chính tả; * Thông tin chưa đầy đủ và sơ sài, nội dung trình bày còn lan man, chung chung và chưa đáp ứng được yêu cầu. | * Vướng rất nhiều lỗi về văn phạm và chính tả; * Thông tin không đầy đủ, nội dung không đáp ứng được yêu cầu đề ra. |
| **Phân tích, lập luận (30 %)** | * Có khả năng xử lý các vấn đề rất hiệu quả, sử dụng khả năng tư duy và dữ liệu để tạo ra các phân tích và lập luận thuyết phục. * Có khả năng lập luận và biện luận rất rõ rõ ràng, súc tích. | * Có khả năng xử lý các vấn đề hiệu quả, sử dụng khả năng tư duy và dữ liệu không hoàn chỉnh để tạo ra các hướng giải quyết khác nhau cho vấn đề của báo cáo. * Có khả năng lập luận và biện luận rành mạch. | * Minh chứng được khả năng xử lý với dữ liệu để giải quyết vấn đề. * Có minh chứng khả năng lập luận ở mức chấp nhận được. | Không minh chứng được khả năng xử lý với dữ liệu để giải quyết vấn đề nhưng có nỗ lực xử lý vấn đề. | Không minh chứng được khả năng xử lý với dữ liệu để giải quyết vấn đề và không đưa ra phương cách xử lý vấn đề. |
| **Thông tin, dữ liệu (5%)** | * Các thông tin, dữ liệu đầy đủ, phù hợp và hỗ trợ các phân tích. Thông tin được trình bày rõ ràng (bảng biểu và đồ thị phù hợp). Thông tin được trích dẫn nguồn đầy đủ. | * Có nhiều thông tin và dữ liệu hỗ trợ các phân tích. Thông tin trình bày tương đối rõ ràng. Thông tin có chú trọng trích dẫn nguồn, nhưng chưa đầy đủ. | * Có một số thông tin và dữ liệu hỗ trợ các phân tích. Thông tin trình bày tương đối rõ ràng, có trích dẫn nguồn nhưng còn thiếu. | Rất ít thông tin và dữ liệu hỗ trợ các phân tích. Thông tin trình bày không rõ ràng, có trích dẫn nguồn nhưng còn thiếu nhiều. | Không có dữ liệu hỗ trợ, thông tin trình bày cẩu thả, không dẫn nguồn. |
| **Tài liệu tham khảo (5%)** | Trích dẫn phù hợp, thống nhất và theo đúng mẫu quy định. | * Trích dẫn phù hợp, thống nhất và theo đúng mẫu quy định. * Dưới 03 lỗi sai khi trích dẫn. | * Trích dẫn phù hợp, thống nhất và theo đúng mẫu quy định. * Nhiều hơn 03 lỗi sai khi trích dẫn. | * Có vài trích dẫn chưa phù hợp, chưa thống nhất, và theo đúng mẫu quy định. * Nhiều hơn 5 lỗi sai khi trích dẫn. | Trích dẫn hoàn toàn không phù hợp, không thống nhất, và không theo đúng mẫu quy định. |
| **Thời hạn hoàn thành (10 %)** | Nộp bài đúng hay sớm so với thời hạn. |  | * Nộp bài trễ hạn 1 ngày |  | Nộp bài trễ thời hạn hơn 1 ngày |

*Ngày biên soạn: 03/11/2021*

**Giảng viên biên soạn đáp án:** Nguyễn Quốc Thắng

*Ngày kiểm duyệt: 03/11/2021*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đáp án:** ThS. Lê Thị Gấm

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email:[khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com)bao gồmfile word và file pdf.